

		Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt	2 (TN 8,10) (0,5 đ)		1 (TN 9) (0,25đ)	1 (TL6a) (1 đ)		1 (TL6b) (1 đ)			
4	Một số yếu tố thống kê	Thu thập và phân loại dữ liệu Lựa chọn biểu đồ để biểu diễn dữ liệu, phân tích dữ liệu	3 (TN1,5,12) (0,75đ)	1 (TL 4a) (0,5đ)	1 (TN6) 0,25đ	1 (TL4b) (0,5đ)					11 20% 2,0đ
Tổng số câu			10	1	2	4		3		1	21
Số điểm			2,5	0,5	0,5	2,5		3,0		1,0	10
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		100%
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: TOÁN - LỚP 8
Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận Biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		Hằng đẳng thứđáng nhớ	Thông hiểu: - Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổngvà hiệu, hiệu hai bình phương, lập phương của tổng và hiệu;tổng và hiệu hai lập phương. Vận dụng: - Vận dụng được các hằng đẳng thức để phân tích đa thứcthành nhân tử.			2 (TL2a,b)	
		Phân thức đại số.Tính chất cơ bảncủa phân thức đại số. Các phép tính cộng trừ nhân chia các phân thức đại số	Nhận biết: - Nhận biết được các khái niệm cơ bản về phân thức đại số: định nghĩa; điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại số; hai phân thức bằng nhau. Vận dụng: - Thực hiện phép tính cộng trừ phân thức.	4 (TN 2,3,4,7)	1 (TL1a)	2 (TL1b, TL3)	
		Định lí Pythagore	Thông hiểu: – Giải thích được định lí Pythagore.	1 (TN 11)			1 (TL5)

3	Định lý Pythagore. Các loại tứ giác thường gặp	Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt	Nhận biết: - Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành, hoặc một hình chữ nhật. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật, là hình thoi. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là một hình vuông.... Thông hiểu: – Giải thích được định lý về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360°. - Giải thích được vì sao một tứ giác là hình bình hành, hình chữ nhật; một hình bình hành là hình chữ nhật, hoặc một hình thoi... dựa vào các dấu hiệu nhận biết. Vận dụng cao: - Giải quyết được một số vấn đề (phức hợp, không quen thuộc) liên quan đến ứng dụng của hình học.	2 (TN 8,10)	1 (TN 9) 2 (TL 6a,b)		
4	Một số yếu tố thống kê	Thu thập và phân loại dữ liệu. Lựa chọn biểu đồ để biểu diễn dữ liệu, phân tích dữ liệu	Nhận biết: - Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn, từ đó lý giải được tính hợp lý của dữ liệu. Mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong thực tiễn.	2 (TN 1,5,12) 1 (TL 4a)	1 (TN 6) 1 (TL 4b)		
Tổng số câu				10	6	3	1
Tỉ lệ %				30	30	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN: TOÁN - LỚP 8

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)
ĐỀ:

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)
Câu 1. Cho bảng thống kê sau:

Tỉ số phần trăm số học sinh đạt danh hiệu <i>Học sinh xuất sắc</i> của các lớp trong khối 8	
Lớp 8A1	25%
Lớp 8A2	0%
Lớp 8A3	40%
Lớp 8A4	110%

- Thông tin của lớp nào là không hợp lí?
A. Lớp 8A1 B. Lớp 8A2 C. Lớp 8A3 D. Lớp 8A4
- Câu 2: Với điều kiện các phân thức có nghĩa. Phân thức $\frac{-2xy}{6x^3y^2}$ bằng phân thức nào sau đây?
A. $\frac{-1}{3xy^2}$. B. $\frac{-1}{3x^2y}$. C. $\frac{-0}{x^2y}$. D. $\frac{-1}{2x^2y}$.
- Câu 3: Rút gọn biểu thức $\frac{x-1}{(x+1)(x-1)}$ được kết quả bằng:
A. $\frac{x+1}{x-1}$. B. $\frac{1}{(x+1)(x-1)}$. C. $\frac{1}{x-1}$. D. $\frac{1}{x+1}$.
- Câu 4: Phân thức $\frac{x-1}{x-3}$ có điều kiện xác định là :
A. $x \neq 1$. B. $x \neq 3$. C. $x \neq 0$. D. $x \neq -3$.

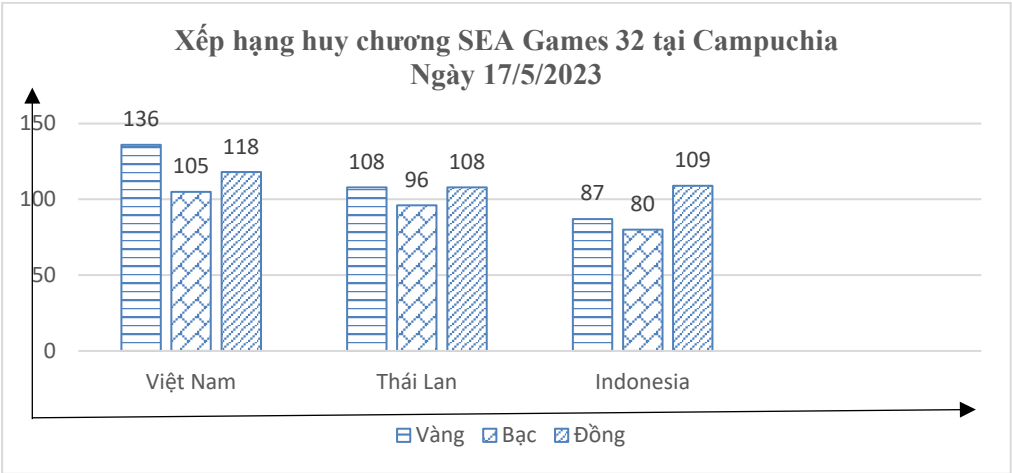
Câu 5 Cho bảng thống kê sau:

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Tỉ lệ	2,22%	1,87%	2,17%	1,84%	2,42%	2,29%	2,26%	2,19%	2,16%	2,73%

Tỉ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý II các năm giai đoạn 2011 – 2020 của nước ta
(Nguồn: Tổng cục thống kê)

- Loại biểu đồ nào là phù hợp nhất để biểu diễn cho bảng dữ liệu thống kê trên?
A. Biểu đồ đoạn thẳng. B. Biểu đồ tranh.
C. Biểu đồ cột kép. D. Biểu đồ hình quạt tròn.

Câu 6. Dựa vào bảng xếp hạng huy chương SEA Games 32 tổ chức tại Campuchia tháng 5/2023 của nhóm ba nước dẫn đầu.



Em hãy cho biết nhận xét nào sau không đúng:

- A. Đoàn thể thao Thái Lan đứng đầu bảng tổng sắp huy chương SEA Games 32
- B. Số huy chương vàng của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 32 là nhiều nhất.
- C. Tại SEA Games 32, Đoàn thể thao Việt Nam có tổng số huy chương nhiều nhất.
- D. Đoàn thể thao Indonesia có tổng số huy chương ít nhất

Câu 7: Kết quả của phép tính $\frac{1}{3x-2} + \frac{1}{3x+2}$ bằng

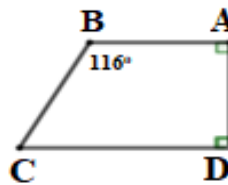
- A. $\frac{6}{9x^2-4}$. B. $\frac{4}{9x^2-4}$. C. $\frac{-4}{9x^2-4}$. D. $\frac{6x}{9x^2-4}$.

Câu 8: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào **sai** ?

- A. Trong hình bình hành, hai đường chéo bằng nhau.
- B. Trong hình bình hành, các cạnh đối song song.
- C. Trong hình bình hành, các góc đối bằng nhau.
- D. Trong hình bình hành, các cạnh đối bằng nhau.

Câu 9: Cho tứ giác ABCD như hình bên. Số đo $\hat{C}$ bằng:

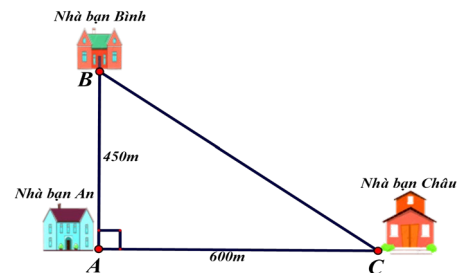
- A. 64°
- B. 120°
- C. 128°
- D. 26°



Câu 10: Hình bình hành là tứ giác

- A. có hai góc đối bằng nhau.
- B. có hai cạnh đối bằng nhau.
- C. có các cạnh đối song song.
- D. có hai cạnh đối song song

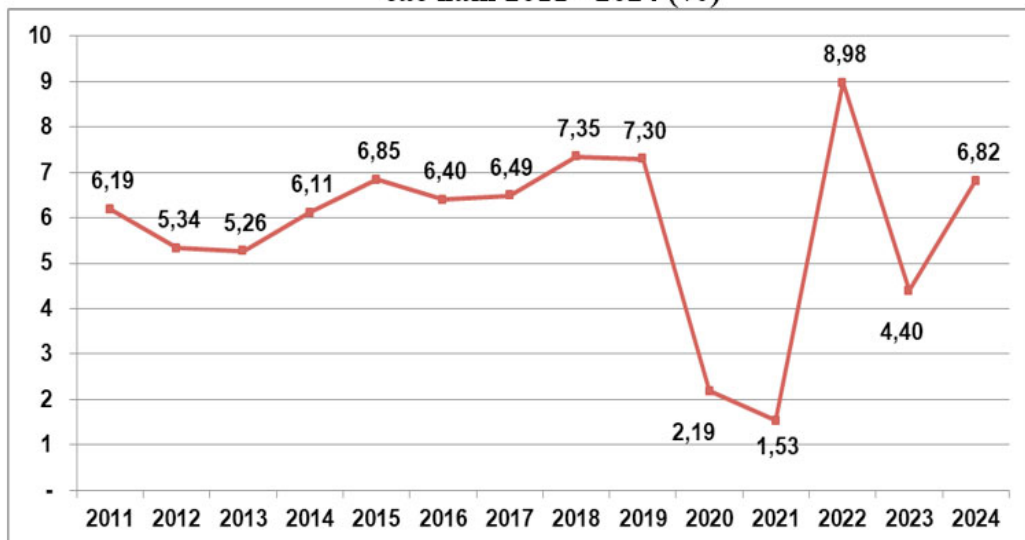
Câu 11. Nhà bạn An (vị trí A trên hình vẽ) cách nhà bạn Châu (vị trí C trên hình vẽ) 600m và cách nhà bạn Bình (vị trí B trên hình vẽ) 450m. Biết rằng 3 vị trí: nhà An, nhà Bình và nhà Châu là ba đỉnh của một tam giác vuông (như hình vẽ). Tính khoảng cách từ nhà Bình đến nhà Châu.



- A. 396 m. B. 150 m. C. 750 m. D. 250 m.

Câu 12. Biểu đồ sau đây biểu thị tốc độ tăng GDP 9 tháng đầu năm 2024 so với cùng kì năm trước

**Tốc độ tăng GDP 9 tháng so với cùng kỳ năm trước
các năm 2011 - 2024 (%)**



Em hãy cho biết, tính đến tháng 09/2022, GDP của Việt Nam là bao nhiêu?

- A. 8,89 B. 7,3 C. 1,53. D. 8,98.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm) Thực hiện các phép tính sau:

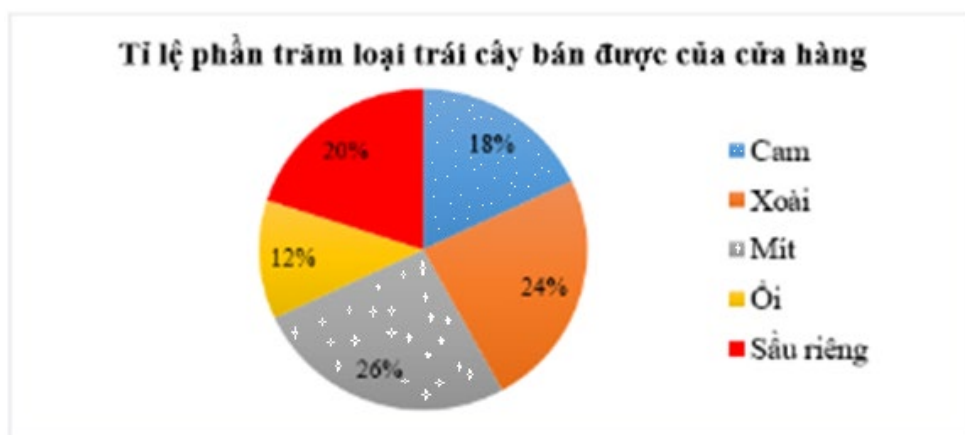
a) $\frac{x}{x+4} + \frac{4}{x+4}$ b) $\frac{4}{x+2} - \frac{3}{x-2} + \frac{12}{x^2-4}$

Câu 2: (1,0 điểm) Phân tích các đa thức sau thành nhân tử

a) $x^2 - 64$ b) $4x^2 + y^2 - 1 + 4xy$

Câu 3: (1,0 điểm) Tìm giá trị của phân thức: $M = \frac{3x+12}{x^2+8x+16}$ tại $x = -1$

Câu 4: (1,0 điểm) Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ mỗi loại trái cây bán được của một cửa hàng.

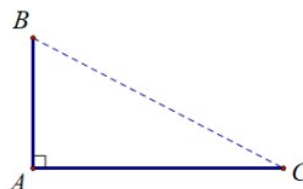


a) Hãy chuyển đổi dữ liệu từ biểu đồ trên sang dạng bảng thống kê.

Loại trái cây	Cam	Xoài	Mít	Ổi	Sầu riêng
Tỉ lệ phần trăm	?	?	?	?	?

b) Tìm dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng trong bảng thống kê trên.

Câu 5: (1,0 điểm). Một chiếc tivi màn hình phẳng có chiều rộng và chiều dài đo được lần lượt là 72 cm và 120 cm . Tính độ dài đường chéo của màn hình chiếc tivi đó theo đơn vị inch (biết 1 inch $\approx$ 2,54 cm)



Câu 6: (2,0 điểm). Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$). Gọi M là trung điểm của BC. Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho $MD = MA$.

a) Chứng minh tứ giác ABDC là hình chữ nhật.

b) Gọi E là điểm đối xứng của A qua B. Chứng minh tứ giác BEDC là hình bình hành.

..... **Hết**

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2025 – 2026
MÔN: TOÁN – LỚP 8

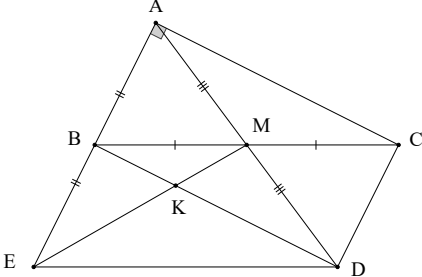
I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
D	B	D	B	A	A	D	A	A	C	C	D

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 1	Thực hiện các phép tính sau: a) $\frac{x}{x+4} + \frac{4}{x+4}$ b) $\frac{4}{x+2} - \frac{3}{x-2} + \frac{12}{x^2-4}$	1,0
	a) $\frac{x}{x+4} + \frac{4}{x+4} = \frac{x+4}{x+4} = 1$	0,5
	b) $\frac{4}{x+2} - \frac{3}{x-2} + \frac{12}{x^2-4}$	0,25
	$= \frac{4(x-2)}{(x+2)(x-2)} - \frac{3(x+2)}{(x+2)(x-2)} + \frac{12}{(x+2)(x-2)}$ $= \frac{4x-8-3x-6+12}{(x+2)(x-2)} = \frac{x-2}{(x+2)(x-2)} = \frac{1}{x+2}$	0,25
Câu 2	Phân tích các đa thức sau thành nhân tử a) $x^2 - 64$ b) $4x^2 + y^2 - 1 + 4xy$	1,0
	a) $a) x^2 - 64$ $= x^2 - 8^2$ $= (x - 8)(x + 8)$	0,25 0,25
	b) $4x^2 + y^2 - 1 + 4xy$ $= (4x^2 + y^2 + 4xy) - 1$ $= (2x + y)^2 - 1^2$	0,25
	$= (2x + y - 1)(2x + y + 1)$	0,25
Câu 3	Tìm giá trị của phân thức: $M = \frac{3x+12}{x^2+8x+16}$ tại $x = -1$	1,0
	$M = \frac{3x+12}{x^2+8x+16} = \frac{3(x+4)}{(x+4)^2}$	0,5
	$M = \frac{3}{x+4}$	0,25
	Thay $x = -1$ vào phân thức M ta được $M = \frac{3}{(-1)+4} = 1$	0,25
Câu 4	Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ mỗi loại trái cây bán được của một cửa hàng.	1,0

	Tỉ lệ phần trăm loại trái cây bán được của cửa hàng <table border="1"><thead><tr><th>Loại trái cây</th><th>Cam</th><th>Xoài</th><th>Mít</th><th>Ổi</th><th>Sầu riêng</th></tr></thead><tbody><tr><th>Tỉ lệ phần trăm</th><td>18</td><td>24</td><td>26</td><td>12</td><td>20</td></tr></tbody></table> a) Hãy chuyển đổi dữ liệu từ biểu đồ trên sang dạng bảng thống kê. b) Tìm dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng trong bảng thống kê trên	Loại trái cây	Cam	Xoài	Mít	Ổi	Sầu riêng	Tỉ lệ phần trăm	18	24	26	12	20	
Loại trái cây	Cam	Xoài	Mít	Ổi	Sầu riêng									
Tỉ lệ phần trăm	18	24	26	12	20									
	a) Bảng thống kê tỉ lệ phần trăm loại trái cây bán được của cửa hàng: <table border="1"><thead><tr><th>Loại trái cây</th><th>Cam</th><th>Xoài</th><th>Mít</th><th>Ổi</th><th>Sầu riêng</th></tr></thead><tbody><tr><th>Tỉ lệ phần trăm</th><td>18</td><td>24</td><td>26</td><td>12</td><td>20</td></tr></tbody></table> b) Dữ liệu định tính: Loại trái cây Dữ liệu định lượng: tỉ lệ phần trăm	Loại trái cây	Cam	Xoài	Mít	Ổi	Sầu riêng	Tỉ lệ phần trăm	18	24	26	12	20	0,5 0,25 0,25
Loại trái cây	Cam	Xoài	Mít	Ổi	Sầu riêng									
Tỉ lệ phần trăm	18	24	26	12	20									
Câu 5	Một chiếc tivi màn hình phẳng có chiều rộng và chiều dài đo được lần lượt là 72 cm và 120 cm . Tính độ dài đường chéo của màn hình chiếc tivi đó theo đơn vị inch (biết 1 inch ≈ 2,54 cm)	1,0												
	Ta có: $\triangle ABC$ vuông tại A $BC^2 = AB^2 + AC^2 = 120^2 + 72^2 = 19584$ $BC = \sqrt{19584} \approx 140 \text{ cm}$ Vậy độ dài đường chéo chiếc tivi $140:2,54 \approx 55$ inch	0,25 0,25 0,25 0,25												
Câu 6	Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$). Gọi M là trung điểm của BC. Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho $MD = MA$. a) Chứng minh tứ giác ABDC là hình chữ nhật. b) Gọi E là điểm đối xứng của A qua B. Chứng minh tứ giác BEDC là hình bình hành.	2,0												

		0,25
	a) Chứng minh tứ giác ABDC là hình chữ nhật. Xét tứ giác ABDC có: $MD = MA$ ($M \in AD$) (GT) $BM = MC$ ($M \in BC$) (GT) Suy ra tứ giác ABDC là hình bình hành. Mà $\widehat{BAC} = 90^\circ$ (GT) Do đó, ABDC là hình chữ nhật	0,25 0,25 0,25
	b) Ta có: ABDC là hình chữ nhật (câu a) Suy ra: $AB = CD$ và $AB \parallel CD$ Do E đối xứng với A qua B nên B, A, E thẳng hàng và $AB = BE$ Vì $AB \parallel CD$ nên $BE \parallel CD$. Vì $AB = CD$ và $AB = BE$ nên $CD = BE$ Xét tứ giác BEDC có: $BE \parallel CD$ (cmt) và $BE = CD$ (cmt) Do đó: BEDC là hình bình hành.	 0,25 0,25 0,25 0,25

(Lưu ý: Các cách giải khác nếu đúng cũng đạt điểm tối đa)

Bình Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025
GVBM

Nguyễn Thị Kim Hoàng

Bình Minh, ngày tháng 12 năm 2025
Duyệt của PHT

Huỳnh Ngọc Tố Mai